

Bản án số:156/2019/HS-PT

Ngày: 07-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang;

Thẩm phán thành viên: Ông Trần Văn Luông;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 167/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Trần T và Hoàng Th. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. **Trần T**, sinh năm 1981, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nh, sinh năm 1960 và bà Trương H, sinh năm 1962; bị cáo có chồng tên Nguyễn Ph (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Th** (tên gọi khác: B); sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ng, sinh năm 1966 và bà Tống Th, sinh năm 1968; có chồng tên Nguyễn T, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:

- Bà Hồ Tr, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Tổ S, khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp cho bà Hồ Tr: Ông Lê L, sinh năm 1994; tạm trú: Số 95, đường H. V, khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (theo giấy ủy quyền ngày 09/7/2019), có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần T và Hoàng Th quen biết nhau; bị cáo Hoàng Th và bà Hồ Tr quen biết nhau. Để có tiền tiêu xài, bị cáo Trần T và bị cáo Hoàng Th thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự từ tháng 11 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019, thì bị bà Hồ Tr làm đơn tố giác.

Bị cáo Trần T cho bị cáo Hoàng Th vay với mức lãi suất 1,5%/ngày; bị cáo Hoàng Th cho bà Tr vay lại với mức lãi suất 1,8% và 2%/ngày, bị cáo Hoàng Th hưởng chênh lệch 0,3% và 0,5%/ ngày. Hình thức cho vay là lãi đứng (tức cho vay chỉ tính tiền lãi hàng ngày không tính tiền gốc, chỉ hết nợ khi trả xong tiền gốc). Mỗi ngày bị cáo Trần T thu lãi của bị cáo Hoàng T với số tiền 15.000 đồng (mười lăm ngàn đồng), 1,5%/1.000.000 đồng, bằng 547,5%/năm, gấp 27,37 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bị cáo Hoàng Th thu lãi của bà Tr với số tiền 18.000 đồng (mười tám ngàn đồng), 1,8%/1.000.000 đồng, bằng 657%/năm, gấp 32,85 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự và 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng), 2%/1.000.000 đồng, bằng 730%/năm, gấp 36,5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Trong các lần vay giữa bị cáo Trần T và bị cáo Hoàng Th không lấy tiền phí.

1. Bị cáo Trần T cho bị cáo Hoàng Th vay tiền và thu lãi như sau:

- Lần vay thứ 1: Sáng ngày 27/11/2018, bị cáo Hoàng Th vay bị cáo Trần T số tiền 73.000.000 đồng với mức lãi suất 1,5%. Số tiền lãi mỗi ngày bị cáo Hoàng Th phải trả là 1.095.000 đồng (73.000.000 đồng x 1,5%). Bị cáo Hoàng Th trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 47 ngày với số tiền 51.465.000 đồng.

- Lần vay thứ 2: Cùng ngày 27/11/2018, bị cáo Hoàng Th tiếp tục vay bị Trần T số tiền 96.000.000 đồng với mức lãi suất 1,5%. Số tiền lãi mỗi ngày bị cáo Hoàng Th phải trả là 1.440.000 đồng (96.000.000 đồng x 1,5%). Bị cáo Hoàng Th trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 47 ngày với số tiền 67.680.000 đồng.

- Lần vay thứ 3: Ngày 30/11/2018, bị cáo Hoàng Th vay bị cáo Trần T số tiền 3.000.000 đồng với mức lãi suất 1,5%. Số tiền lãi mỗi ngày bị cáo Hoàng

Th phải trả là 45.000 đồng (45.000.000 đồng x 1,5%). Bị cáo Hoàng Th trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 44 ngày với số tiền 1.980.000 đồng.

- Lần vay thứ 4: Ngày 02/12/2018, bị cáo Hoàng Th vay bị Trần T số tiền 57.000.000 đồng với mức lãi suất 1,5%. Số tiền lãi mỗi ngày bị cáo Hoàng Th phải trả là 855.000 đồng (57.000.000 đồng x 1,5%). Bị cáo Hoàng Th trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 42 ngày với số tiền 35.910.000 đồng.

- Lần vay thứ 5: Ngày 04/12/2018, bị cáo Hoàng Th vay bị cáo Trần T số tiền 8.000.000 đồng với mức lãi suất 1,5%. Số tiền lãi mỗi ngày bị cáo Hoàng Th phải trả là 120.000 đồng (8.000.000 đồng x 1,5%). Bị cáo Hoàng Th trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 40 ngày với số tiền 4.680.000 đồng.

- Lần vay thứ 6: Ngày 17/12/2018, bị cáo Hoàng Th vay bị cáo Trần T số tiền 50.000.000 đồng, số tiền lãi mỗi ngày bị cáo Hoàng Th phải trả là 750.000 đồng (50.000.000 đồng x 1,5%). Bị cáo Hoàng Th trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 27 ngày với số tiền 20.250.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 27/11/2018 đến ngày 17/12/2018, bị cáo Hoàng Th đã vay của bị cáo Trần T 06 lần với tổng số tiền là 287.000.000 đồng và tổng số tiền lãi đã trả tính đến ngày 12/01/2019 là 181.965.000 đồng (một trăm tám mươi một triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn đồng). Bị cáo Hoàng Th còn nợ bị cáo Trần T 287.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền bị cáo Trần T thu lợi bất chính sau khi trừ 20% mức lãi suất được pháp luật cho phép với số tiền 6.640.033 đồng, như vậy bị cáo Trần T thu lợi bất chính số tiền là 175.324.967 đồng (181.965.000 đồng – 6.640.033 đồng).

2. Bị cáo Hoàng Th cho bà Hồ Tr vay tiền và thu lãi như sau:

- Lần vay thứ 1: Ngày 05/11/2018, bị cáo Hoàng Th cho bà Tr vay số tiền 7.000.000 đồng với mức lãi suất 1,8%. Số tiền lãi mỗi ngày bà Tr phải trả là 126.000 đồng (7.000.000 đồng x 1,8%). Bà Tr trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 69 ngày với số tiền 8.694.000 đồng.

- Lần vay thứ 2: Cùng ngày 05/11/2018, bà Tr vay bị cáo Hoàng Th số tiền 14.000.000 đồng với mức lãi suất 2%. Số tiền lãi mỗi ngày bà Tr phải trả là 280.000 đồng (14.000.000 đồng x 2%). Bà Tr trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 69 ngày với số tiền 19.320.000 đồng.

- Lần vay thứ 3: Ngày 15/11/2018, bà Tr vay bị cáo Hoàng Th số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 2%. Số tiền lãi mỗi ngày bà Tr phải trả là 600.000 đồng (30.000.000 đồng x 2%). Bà Tr trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 58 ngày với số tiền 34.800.000 đồng.

- Lần vay thứ 4: Ngày 20/11/2018 bà Tr vay bị cáo Hoàng Th số tiền 15.000.000 đồng với mức lãi suất 2%. Số tiền lãi mỗi ngày bà Tr phải trả là 300.000 đồng (15.000.000 đồng x 2%). Bà Tr trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 54 ngày với số tiền 16.200.000 đồng.

- Lần vay thứ 5: Ngày 26/11/2018 bà Tr vay bị cáo Hoàng Th số tiền 25.000.000 đồng với mức lãi suất 2%. Số tiền lãi mỗi ngày bà Tr phải trả là

500.000 đồng (25.000.000 đồng x 2%). Bà Tr trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 48 ngày với số tiền 24.000.000 đồng.

- Lần vay thứ 6: Ngày 01/12/2018 bà Tr vay bị cáo Hoàng Th số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 2%. Số tiền lãi mỗi ngày bà Tr phải trả là 600.000 đồng (30.000.000 đồng x 2%). Bà Tr trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 43 ngày với số tiền 25.800.000 đồng.

- Lần vay thứ 7: Ngày 10/12/2018 bà Tr vay bị cáo Hoàng Th số tiền 35.000.000 đồng với mức lãi suất 2%. Số tiền lãi mỗi ngày bà Tr phải trả là 700.000 đồng (35.000.000 đồng x 2%). Bà Tr trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 34 ngày với số tiền 23.800.000 đồng.

- Lần vay thứ 8: Ngày 16/12/2018 bà Tr vay bị cáo Hoàng Th số tiền 7.000.000 đồng với mức lãi suất 2%. Số tiền lãi mỗi ngày bà Tr phải trả là 140.000 đồng (7.000.000 đồng x 2%). Bà Tr trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 28 ngày với số tiền 3.920.000 đồng.

- Lần vay thứ 9: Ngày 21/12/2018 bà Tr vay bị cáo Hoàng Th số tiền 6.000.000 đồng với mức lãi suất 2%. Số tiền lãi mỗi ngày bà Tr phải trả là 120.000 đồng (6.000.000 đồng x 2%). Bà Tr trả tiền lãi đến ngày 12/01/2019, được 23 ngày với số tiền 2.760.000 đồng.

Như vậy từ ngày 05/11/2018 đến ngày 23/12/2018 bà Tr đã vay của bị cáo Hoàng Th 09 lần với tổng số tiền là 169.000.000 đồng (một trăm sáu mươi chín triệu đồng), tổng số tiền lãi đã trả đến ngày 12/01/2019 là 159.294.000 đồng (một trăm năm mươi chín triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Tổng số tiền gốc bà Tr còn nợ bị cáo Hoàng Th tính đến ngày 12/01/2019 là 169.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính sau khi trừ 20% mức lãi suất mà pháp luật cho phép với số tiền 4.519.861 đồng thì bị cáo Hoàng Th thu lợi bất chính là 154.774.139 đồng (159.294.000 đồng – 4.519.861 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Trần T và bị cáo Hoàng Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

- Xử phạt bị cáo Trần T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm (19/7/2019).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm (19/7/2019).

2. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu trắng bạc, có số Imei là: 352030079010915 (tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra tình trạng bên trong máy) và 01 (một) sim điện thoại số 0973748xxx, có số seri 8984048008811820276 (tại thời điểm giao nhận vật chứng số thuê bao không còn hoạt động) của bị cáo Trần T;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu đồng, có số Model là: A1687FCCID BCG-E2944A IC579C-E2944A (tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra tình trạng bên trong máy) và 01 (một) sim điện thoại số 035881yyy có số seri 8984048000006549064 (tại thời điểm giao nhận vật chứng số thuê bao không còn hoạt động), của bị cáo Hoàng Th.

- Buộc bị cáo Trần T nộp 175.324.967 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Hoàng Th nộp 154.774.139 đồng (một trăm năm mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm ba mươi chín đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Hoàng Th có trách nhiệm trả cho bị cáo Trần T 287.000.000 đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu đồng).

- Buộc bà Hồ Tr có trách nhiệm trả cho bị cáo Hoàng Th 169.000.000 đồng (một trăm sáu mươi chín triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 18/8/2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về phần biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Trần T và Hoàng Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Tr.

Ngày 25/7/2019, bà Hồ Tr có đơn kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét khấu trừ tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định mà bà Tr đã đóng cho bị cáo Hoàng Th là 154.838.900 đồng và số tiền nợ gốc là 169.000.000 đồng. Số tiền còn lại sau khi khấu trừ là 14.161.100 đồng bà Tr đồng ý trả lại cho bà cáo Hoàng Th.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng nghị và trình bày: Số tiền gốc và tiền lãi suất trong mức quy định của pháp luật là số tiền các bị cáo Trần T và Hoàng Th dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền lãi suất vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật là số tiền người đi vay thiệt hại nên cần tuyên trả lại cho người đi vay. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự, cụ thể:

Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Trần T nộp số tiền 6.640.033 đồng là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo Hoàng Th nộp số tiền 287.000.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội và số tiền 4.519.861 đồng là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Tr nộp số tiền 169.000.000 đồng là tiền bị cáo Hoàng Th sử dụng làm phương tiện thực hiện phạm tội để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần T trả lại cho bị cáo Hoàng Th số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật là 175.324.967 đồng.

- Buộc bị cáo Hoàng Th trả lại cho bà Hồ Tr số tiền lãi suất vượt quá mức quy định của pháp luật là 154.774.139 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Tr là ông Lê L thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, ông Lê L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Hoàng Th trả lại số tiền lãi vượt mức pháp luật quy định mà bà Tr đã đóng cho bị cáo Hoàng Th là 154.774.139 đồng, bà Tr đồng ý nộp lại số tiền 169.000.000 đồng nợ gốc đã vay của bị cáo Hoàng Th để sung vào ngân sách nhà nước.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Trần T, Hoàng Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo xin lại số tiền gốc đã cho vay để có điều kiện lo cho kinh tế gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, Trần T khai nhận từ ngày 27/11/2018 đến ngày 17/12/2018, bị cáo cho bị cáo Hoàng Th vay 06 lần với tổng số tiền là 287.000.000 đồng, với mức lãi suất 1,5%/ngày/1.000.000 đồng (547,5%/năm), gấp 27,37 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi đã nhận đến ngày 12/01/2019 là 181.965.000 đồng, thu lợi bất chính 175.324.967 đồng; bị cáo Hoàng Th khai nhận từ ngày 05/11/2018 đến ngày 23/12/2018, bị cáo cho bà Hồ Tr vay 09 lần với tổng số tiền là 169.000.000 đồng, với mức lãi suất 1,8%/ngày/1.000.000 đồng (657%/năm), gấp 32,85 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự và 2%/1.000.000 đồng/ngày (730%/năm), gấp 36,5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi đã nhận đến ngày 12/01/2019 là 159.294.000 đồng, thu lợi bất chính 154.774.139 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần T và Hoàng Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần T sử dụng số tiền gốc 287.000.000 đồng cho bị cáo Hoàng Th vay để thu tiền lãi trong mức pháp luật cho phép với số tiền 6.640.033 đồng và thu lợi bất chính số tiền vượt quá mức pháp luật quy định trong giao dịch dân sự là 175.324.697 đồng. Bị cáo Hoàng Th sử dụng số tiền gốc là 169.000.000 đồng cho Hồ Tr vay để thu tiền lãi trong mức pháp luật cho phép là 4.519.861 đồng và thu lợi bất chính số tiền vượt quá mức pháp luật quy định trong giao dịch dân sự là 154.774.139 đồng. Như vậy, số tiền gốc 287.000.000 đồng bị cáo Trần T cho bị cáo Hoàng Th vay và số tiền 169.000.000 đồng bị cáo Hoàng Th cho bà Tr vay là phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo Hoàng Th và bà Tr nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định theo tại các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự. Đối với khoản lãi phát sinh tương ứng với mức lãi suất 20%/năm gồm số tiền 6.640.033 đồng của bị cáo Hoàng Th đóng lãi cho bị Trần T và số tiền 4.519.861 đồng bà Tr đã đóng lãi cho bị cáo Hoàng Th là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên sẽ buộc bị cáo Trần T, bị cáo Hoàng Th nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước quy định theo Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự. Đối với số tiền 175.324.697 đồng tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm mà bị cáo Trần T trả lại cho bị cáo Hoàng Th. Đối với số tiền 154.774.139 đồng tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm mà bị cáo Hoàng Th thu lợi bất chính của bà Tr (người vay) nên cần buộc bị cáo Hoàng Th trả lại cho bà Tr theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và 468 Bộ luật Dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc bị cáo Hoàng Th, bà Hồ Tr nộp lại số tiền gốc; không buộc bị cáo Hoàng Th, bị cáo Trần T nộp lại số tiền phát sinh tương ứng với mức lãi suất 20%/năm để sung vào ngân Sách nhà nước; không buộc bị cáo Trần T, bị cáo Hoàng Th trả lại cho người vay số tiền tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là không đúng theo quy định tại các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hoàng Th cho bà Hồ Tr vay số tiền 169.000.000 đồng và thu lợi số tiền 154.774.139 đồng tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm. Do bị cáo Hoàng Th sử dụng số tiền 169.000.000 đồng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, do bà Tr chưa trả số nợ gốc là 169.000.000 đồng cho bị cáo Hoàng Th, nên cần buộc bà Tr nộp lại số tiền 169.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Bà Tr kháng cáo yêu cầu được nhận lại số tiền 154.774.139 đồng tiền lãi đã đóng cho bị cáo Hoàng Th. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định “Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”, do đó, khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền mà bị cáo Hoàng

Th thu lợi bất chính của bà Tr nên cần buộc bị cáo Hoàng Th trả lại cho bà Tr, kháng cáo của bà Tr là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những lập luận trên cho thấy, có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo Trần T, Hoàng Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS ngày 15/08/2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Tr. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm 21/2019/HS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương như sau:

1.1 Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm (19/7/2019).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm (19/7/2019).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu trắng bạc, có số Imei là: 352030079010915 (tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra tình trạng bên trong máy) và 01 (một) sim điện thoại số 0973748xxx, có số seri

8984048008811820276 (tại thời điểm giao nhận vật chứng số thuê bao không còn hoạt động) của bị cáo Trần T;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu đồng, có số Model là: A1687FCCID BCG-E2944A IC579C-E2944A (tại thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra tình trạng bên trong máy) và 01 (một) sim điện thoại số 0358815yyy có số seri 8984048000006549064 (tại thời điểm giao nhận vật chứng số thuê bao không còn hoạt động), của bị cáo Hoàng Th.

- Buộc bị cáo Trần T nộp số tiền 6.640.033 (sáu triệu sáu trăm bốn mươi ngàn không trăm ba mươi ba đồng) là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Hoàng Th nộp số tiền 287.000.000 (hai trăm tám mươi bảy triệu) đồng đã vay của bị cáo Trần T và 4.519.861 (bốn triệu năm trăm mười chín ngàn tám trăm sáu mươi một) đồng là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bà Hồ Tr nộp số tiền 169.000.000 (một trăm sáu mươi chín triệu) đồng đã vay của bị cáo Hoàng Th để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

1.3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Trần T trả lại cho bị cáo Hoàng Th số tiền 175.324.967 (một trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm sáu mươi bảy) đồng.

- Buộc bị cáo Hoàng Th trả lại cho bà Hồ Tr số tiền 154.774.139 (một trăm năm mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi tư ngàn một trăm ba mươi chín) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần T, Hoàng Th không phải nộp.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Tr không phải nộp. Trả lại cho bà Hồ Tr số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại các Biên lai thu tiền số 0031808 ngày 30/7/2019 và Biên lai thu tiền số 0031879 ngày 29/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện Dầu Tiếng; | 2 |
| - VKSND huyện Dầu Tiếng ; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng ; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an huyện Dầu Tiếng ; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 2 |
| - UBND TT. Dầu Tiếng; | 1 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang